

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 131 /KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình “có việc làm”
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021 - 2025**

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 10/12/2020 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XXII của Đảng bộ thành phố;

Căn cứ Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Đề án thực hiện Chương trình thành phố “5 không”, “3 có”, “4 an” trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2025;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình “có việc làm” trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2025, với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao chất lượng lao động; định hướng chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng phát triển dịch vụ - thương mại, logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghiệp hỗ trợ cho phù hợp nhằm giải quyết việc làm bền vững, chất lượng, giảm thất nghiệp; giảm dần các ngành nghề không đòi hỏi cao về chuyên môn kỹ thuật và nâng cao khả năng cạnh tranh của lao động thành phố trên thị trường lao động trong nước, khu vực và quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

Giải quyết việc làm cho 170.000 - 175.000 lao động, bình quân mỗi năm giải quyết việc làm cho 34.000 - 35.000 lao động. Phân đầu đến cuối năm 2025 hạ tỷ lệ thất nghiệp xuống dưới 3%, tỷ lệ tạo việc làm tăng thêm bình quân 4,5 - 5%/năm.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh phát triển kinh tế tạo việc làm mới

a) Tạo môi trường đầu tư thuận lợi và xây dựng các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp

- Tiếp tục nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh và chỉ số cải cách thủ tục

hành chính, tập trung cải cách hành chính theo hướng công khai, minh bạch, tạo môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút mọi nguồn lực đầu tư vào thành phố, đặc biệt là các lĩnh vực mũi nhọn của thành phố;

- Tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng để phát triển các thành phần kinh tế; có cơ chế, chính sách thu hút các tập đoàn, tổng công ty lớn thành lập hoặc chuyển hội sở chính đến thành phố; khuyến khích, hỗ trợ phát triển một số doanh nghiệp “đầu đàn”, có quy mô lớn, có sản phẩm chủ lực, mang thương hiệu thành phố, tạo động lực nâng cao năng lực cạnh tranh;

- Phát triển mạng lưới khởi nghiệp, tạo điều kiện cho các dự án của vườn ươm doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả; hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận các nguồn lực về vốn, công nghệ, tìm kiếm thị trường, chủ động hội nhập quốc tế trong bối cảnh tham gia các hiệp định thương mại, cộng đồng kinh tế khu vực và quốc tế.

b) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tập trung ưu tiên các ngành kinh tế mũi nhọn

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế “dịch vụ, công nghiệp - xây dựng, nông nghiệp” theo chiều sâu, tập trung các lĩnh vực kinh tế mũi nhọn của thành phố đó là: (1) Du lịch và dịch vụ chất lượng cao gắn với bất động sản nghỉ dưỡng; (2) Cảng biển, hàng không gắn với dịch vụ logistics; (3) Công nghiệp công nghệ cao gắn với xây dựng đô thị sáng tạo, khởi nghiệp; (4) Công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông gắn với nền kinh tế số; (5) Sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao và ngư nghiệp.

2. Tiếp tục thực hiện, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động các phiên giao dịch việc làm định kỳ và di động

a) Kiện toàn và củng cố chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, tổ chức tốt việc gắn kết và phối hợp xử lý thông tin thị trường lao động, dự báo cung - cầu lao động để đề ra giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt mục tiêu giải quyết việc làm của thành phố;

b) Tiếp tục thực hiện và nâng cao chất lượng các phiên giao dịch việc làm, định kỳ tổ chức mỗi tuần 1 phiên đồng thời tại 3 địa điểm thuộc Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố, lồng ghép các phiên giao dịch việc làm online với các tỉnh khu vực miền Trung - Tây nguyên vào cùng các phiên giao dịch việc làm định kỳ; tiếp tục tổ chức tốt các phiên giao dịch việc làm di động tại các địa phương, các trường, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tiến đến mỗi năm tổ chức 4 phiên giao dịch việc làm di động; giải quyết việc làm thông qua hệ thống dịch vụ việc làm công ít nhất 35-40%/tổng số lao động được giải quyết việc làm;

c) Giải quyết tốt các chính sách bảo hiểm thất nghiệp, chú trọng tiêu chí đào tạo lại để đưa lao động sớm trở lại thị trường lao động; tiếp tục phát huy và nâng cao chất lượng hệ thống dịch vụ việc làm có đủ năng lực và điều kiện tư vấn cho 25.000 - 30.000 lao động/năm.

3. Đẩy mạnh giáo dục nghề nghiệp, phát triển nguồn nhân lực

a) Tập trung phát triển hoạt động giáo dục nghề nghiệp, nâng cao trình độ giáo dục nghề nghiệp theo hướng chuyên sâu, hiện đại đáp ứng với yêu cầu của thị trường lao động, gắn với định hướng và nhu cầu phát triển kinh tế của thành phố;

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2971/QĐ-UBND ngày 08/7/2019 của UBND thành phố Đà Nẵng về ban hành Kế hoạch Phát triển giáo dục nghề nghiệp thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

c) Tiếp tục thực hiện chính sách giáo dục nghề nghiệp miễn phí tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó tập trung cho các đối tượng thuộc gia đình chính sách người có công với cách mạng, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá, lao động thuộc hộ nghèo, dân tộc thiểu số, lao động nông thôn, lao động thuộc diện di dời giải tỏa, không còn đất sản xuất, lao động là người khuyết tật, lao động thất nghiệp...;

d) Tiếp tục thực hiện và điều chỉnh các chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp tiếp nhận lao động vào đào tạo nghề và giải quyết việc làm phù hợp với tình hình mới. Tổ chức thực hiện kết nối giữa các trường và các doanh nghiệp để đẩy mạnh hoạt động giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp;

đ) Mở rộng cầu lao động, giải quyết dần mất cân đối cung - cầu về lao động bằng các giải pháp phát triển kinh tế, khuyến khích đầu tư thông qua việc quy hoạch phát triển kinh tế, nâng cao và giữ vững vị trí về chỉ số năng lực cạnh tranh, có chính sách khuyến khích về các điều kiện cho doanh nghiệp có kỹ thuật, công nghệ cao và các ngành kinh tế mũi nhọn; mở rộng và nâng cao chất lượng vườn ươm doanh nghiệp... tạo ra một thị trường cầu lao động phong phú, tạo nhiều chỗ làm việc mới;

e) Nâng cao chất lượng nguồn cung lao động phù hợp với nhu cầu của xã hội, trong đó tập trung tổ chức đào tạo cho các đối tượng ưu tiên và khuyến khích đào tạo cho lực lượng lao động ở các lĩnh vực có cầu lao động cao và phát triển theo định hướng của nền kinh tế; Thông qua hệ thống dịch vụ việc làm tư vấn nghề nghiệp cho lao động xác định mục tiêu nâng cao chất lượng sức lao động, nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường sức lao động để có chất lượng và hiệu quả, tăng thu nhập và tái sản xuất sức lao động; tích cực thực hiện phân luồng đào tạo cho phù hợp với kết quả dự báo về cầu lao động;

g) Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển nguồn nhân lực của thành phố;

h) Tiếp tục đầu tư hỗ trợ và nhân rộng các mô hình đào tạo nghề và giải quyết việc làm tại chỗ có hiệu quả ở các địa phương, đặc biệt là các làng nghề truyền thống;

i) Giai đoạn 2021 - 2025, đào tạo nghề cho khoảng 250.000 lao động, bình quân mỗi năm đào tạo nghề cho 50.000 lao động. Đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 60%.

4. Phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động

a) Tổ chức thực hiện tốt Đề án Dự báo nhu cầu nguồn nhân lực và thông tin thị trường lao động thành phố Đà Nẵng;

b) Thu thập hệ thống dữ liệu cung - cầu lao động đầy đủ và có hệ thống; có các giải pháp thu thập thông tin cung lao động từ các địa phương (thôn, tổ dân phố), các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp... để cung cấp dữ liệu đầy đủ các thông số về cung lao động. Thu thập thông tin cầu lao động từ các doanh nghiệp, các hiệp hội doanh nghiệp và các tổ chức đại diện cho người sử dụng lao động. Trên cơ sở đó, xử lý, phân tích, tổng hợp, truyền tải, cung cấp và báo cáo thông tin thị trường lao động một cách khoa học, hiệu quả làm cơ sở để thực hiện dự báo;

c) Hình thành một bộ phận dự báo có nghiệp vụ tốt tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Đà Nẵng với nhiệm vụ chuyên dự báo trung hạn và dài hạn về thị trường lao động cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo;

d) Nâng cấp Website Người tìm việc - việc tìm người tại Trung tâm Dịch vụ việc làm nhằm hỗ trợ các tiện ích phục vụ kết nối cung, cầu lao động với các Trung tâm Dịch vụ việc làm trong khu vực và Cục Việc làm. Từ cơ sở dữ liệu cung, cầu thị trường lao động, Trung tâm Dịch vụ việc làm xây dựng các bản tin thị trường lao động của thành phố theo quý, 6 tháng, năm và công bố rộng rãi trên hệ thống Website của Trung tâm, đồng thời cung cấp đến các sở, ban, ngành có liên quan và các quận, huyện; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp...

5. Phát triển nguồn vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho vay giải quyết việc làm, giảm nghèo

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả hoạt động cho vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội để hỗ trợ cho người trong độ tuổi lao động bị thất nghiệp, thiếu việc làm tự tạo việc làm, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ phát triển sản xuất nhằm tạo việc làm mới cho người lao động. Tập trung chú trọng công tác phát hiện, khai thác, thẩm định các dự án có quy mô vừa và nhỏ, hỗ trợ vốn vay để tạo việc làm tăng thêm đồng thời thu hẹp những hộ vay nhỏ lẻ, manh mún, kém hiệu quả trong sử dụng vốn vay giải quyết việc làm;

b) Lồng ghép các hoạt động của chương trình cho vay vốn giải quyết việc làm với các mô hình kinh tế và tiêu thụ sản phẩm hàng hóa; đẩy mạnh hoạt động

khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, đào tạo nghề ... để phát huy hiệu quả vốn vay, tạo việc làm mới và ổn định cuộc sống;

c) Huy động thêm các nguồn vốn khác để cho vay giải quyết việc làm và giảm nghèo, tranh thủ các dự án viện trợ của các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức nước ngoài để hỗ trợ cho vay sinh kế tạo việc làm ổn định và bền vững;

d) Trong 5 năm (2021-2025) hoạt động cho vay vốn giải quyết việc làm hỗ trợ tín dụng giảm nghèo sẽ hỗ trợ, tạo việc làm cho 80.000-100.000 lao động.

6. Tăng cường hoạt động xuất khẩu lao động

a) Tạo điều kiện hỗ trợ, kết nối, thu hút các doanh nghiệp có chức năng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài vào thành phố để tư vấn, định hướng và đào tạo để đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài đạt tỉ lệ cao;

b) Tăng cường công tác tuyên truyền về xuất khẩu lao động bằng nhiều hình thức trên các phương tiện thông tin đại chúng;

c) Hỗ trợ kinh phí đào tạo định hướng người lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, bộ đội xuất ngũ và hộ di dời giải tỏa mất đất sản xuất để đi lao động có thời hạn ở nước ngoài;

d) Mở rộng đối tượng và hỗ trợ cho vay vốn với lãi suất ưu đãi để tạo điều kiện cho người lao động đi lao động có thời hạn ở nước ngoài. Ngoài vay vốn tại Ngân hàng CSXH theo mức quy định và vay của Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn theo khả năng thế chấp thì thành phố hỗ trợ cho vay thêm bằng vốn ủy thác của thành phố qua Ngân hàng CSXH theo nhu cầu của từng lao động và theo tổng mức chi phí;

đ) Trong 5 năm (2021-2025) hoạt động xuất khẩu lao động đưa 1.500 - 2.000 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

7. Nâng cao hiệu quả tổ chức và năng lực của cán bộ thực hiện

a) Tiếp tục sắp xếp, đổi mới tổ chức và phân cấp quản lý nhà nước về việc làm, thông tin thị trường lao động; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị việc làm và thị trường lao động theo hướng thống nhất, rõ ràng về chức năng nhiệm vụ và cơ chế phối hợp;

b) Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về pháp luật lao động, quan hệ lao động và trách nhiệm, lợi ích của các đối tác xã hội trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng suất và tính cạnh tranh của nền kinh tế;

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý đối với những hành vi vi phạm quy định pháp luật về lao động, đặc biệt về ký kết hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội và các chế độ an sinh xã hội khác đối với người lao động; giám sát, đánh giá thường xuyên và định kỳ các mô hình, dự án đến cấp cơ sở xã, phường, quận, huyện về hiệu quả kinh tế và xã hội của các mô hình, dự án;

d) Tăng cường học tập, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ kỹ thuật về xây dựng chính sách và tổ chức vận hành, quản trị việc làm và thông tin thị trường lao

động; Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cán bộ đảm bảo năng lực để triển khai tốt các nội dung đến cơ sở.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Hàng năm, cùng với thời gian quy định về lập dự toán ngân sách nhà nước, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các sở, ngành và các địa phương lồng ghép, gắn kết với các chương trình, dự án liên quan do các đơn vị chủ trì, lập dự toán chi hằng năm, tổng hợp chung trong dự toán chi ngân sách của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Sở Tài chính tổng hợp (đối với nội dung chi thường xuyên) và Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với nội dung chi đầu tư) trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định. Ngoài ra, huy động nguồn lực từ các tổ chức quốc tế, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu các chính sách và các chương trình, giải pháp liên quan đến công tác giải quyết việc làm cho người lao động để tiếp tục đề xuất các chính sách phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội của thành phố;

b) Chủ trì phối hợp với các ngành, các địa phương, các hội đoàn thể, cơ sở giáo dục - đào tạo, doanh nghiệp triển khai các giải pháp của kế hoạch, tổ chức các phiên giao dịch việc làm định kỳ và di động; triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2971/QĐ-UBND ngày 08/7/2019 của UBND thành phố Đà Nẵng về ban hành Kế hoạch Phát triển giáo dục nghề nghiệp thành phố Đà Nẵng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định 4018/QĐ-UBND về phê duyệt Đề án Dự báo nhu cầu nguồn nhân lực và thông tin thị trường lao động;

c) Lập kế hoạch chương trình giám sát, đánh giá hằng năm;

d) Tổng hợp báo cáo định kỳ theo quy định và thực hiện báo cáo theo yêu cầu của UBND thành phố và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Sở Tài chính

a) Có trách nhiệm kiểm tra, tổng hợp vào dự toán ngân sách thành phố, báo cáo UBND thành phố, trình HĐND thành phố bố trí dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch này trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của các sở, ngành và các địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành;

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan, rà soát hoàn thiện, bổ sung và xây dựng một số chính sách của thành phố như: chính sách về vốn vay giải quyết việc làm, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tiếp nhận người lao động vào giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm, hỗ trợ các hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm.

c) Trên cơ sở đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, văn bản hướng dẫn của Trung ương, thành phố và khả

năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố phê duyệt dự toán và bố trí kinh phí cho các đơn vị, địa phương theo quy định pháp luật về phân cấp NSNN để thực hiện nhiệm vụ.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND thành phố lồng ghép các mục tiêu của Kế hoạch vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, 5 năm của thành phố;

b) Phối hợp cung cấp danh sách doanh nghiệp và tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng cho Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

4. Sở Ngoại vụ

a) Phối hợp, hỗ trợ kết nối với các đối tác nước ngoài có nhu cầu tiếp nhận lao động Việt Nam;

b) Kết nối, vận động các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các đối tác nước ngoài khác hỗ trợ các hoạt động giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm trên địa bàn thành phố.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Thực hiện tốt việc phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở; đẩy mạnh chất lượng giáo dục phổ thông gắn với dạy nghề, góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thành phố;

b) Chỉ đạo các Trung tâm giáo dục thường xuyên thành phố tiếp tục triển khai hiệu quả công tác liên kết đào tạo nghề; tổ chức dạy bổ túc văn hóa trung học phổ thông gắn với dạy nghề.

6. Sở Thông tin và Truyền thông, Cổng Thông tin điện tử thành phố, Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng, Báo Đà Nẵng

a) Phối hợp với các ngành, địa phương, tổ chức thông tin, tuyên truyền các chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về giải quyết việc làm cho người lao động, đặc biệt là xuất khẩu lao động;

b) Kịp thời phổ biến những thông tin về mô hình dạy nghề tạo việc làm hiệu quả, những cá nhân điển hình tự tạo việc làm cho cá nhân và tạo việc làm cho người khác; tuyên truyền và giới thiệu các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ hợp tác phát triển các lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và tạo việc làm;

c) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện đăng thông tin tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp thường xuyên trên Cổng Thông tin điện tử thành phố, Báo Đà Nẵng và trên Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng

7. Các sở, ban, ngành có liên quan

a) Giao cho các sở, ngành, các địa phương và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của UBND thành phố giao tại Kế hoạch, các định mức chi tiêu và nội dung chi theo quy định hiện hành, lập dự toán chi tiết. gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định (để tránh trùng lặp nhiệm vụ chi) trước khi gửi Sở Tài chính tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước. Trên cơ sở dự toán được UBND thành phố giao, sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan chủ động cân đối triển khai thực hiện và quyết toán nguồn kinh phí nêu trên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Phối hợp với các địa phương rà soát, thống kê về tình trạng việc làm, nhu cầu học nghề, chuyển đổi ngành nghề... để có giải pháp hỗ trợ phù hợp;

c) Cung cấp thông tin về nhu cầu lao động của các doanh nghiệp trong Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp cho các địa phương (thông qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, huyện), hỗ trợ các địa phương tìm việc làm cho người lao động;

d) Vận động các doanh nghiệp được giao đất tại địa bàn giải tỏa tiếp nhận lao động tại địa phương vào làm việc tại doanh nghiệp.

8. Công an thành phố

a) Chỉ đạo các phòng chức năng, nghiệp vụ có liên quan và Công an các quận, huyện trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn và tạo điều kiện cho người lao động xuất, nhập cảnh đi làm việc tại các nước; phát hiện, ngăn chặn các hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật trong xuất khẩu lao động tại các địa phương. Chủ động phòng ngừa âm mưu, hoạt động của các loại tội phạm xuyên quốc gia và kịp thời thông tin các phương thức, thủ đoạn mới có liên quan đến lĩnh vực xuất khẩu lao động.

b) Cung cấp danh sách người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá cho các sở, ngành có liên quan và UBND các quận, huyện để phối hợp trong công tác hỗ trợ, tư vấn giới thiệu học nghề và giải quyết việc làm.

9. UBND các quận, huyện

a) Căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và nội dung Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch giải quyết việc làm cho người lao động của địa phương. Tổ chức thực hiện lồng ghép Kế hoạch này với kế hoạch giảm nghèo, Chương trình giáo dục nghề nghiệp của địa phương, các chương trình dự án khác để giải quyết việc làm có hiệu quả;

b) Có kế hoạch ủy thác vốn vay giải quyết việc làm cho các Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội để thực hiện cho vay;

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành nắm tình hình lao động biến động ở địa phương về việc làm; vận động các doanh nghiệp trên địa bàn, các doanh nghiệp được giao đất tại các khu công nghiệp, các doanh nghiệp được giao đất tại địa bàn giải tỏa tiếp nhận lao động của địa phương vào làm việc tại doanh nghiệp;

d) Chỉ đạo UBND các xã, phường khảo sát, lập danh sách số học sinh, sinh viên ở địa phương tốt nghiệp ra trường chưa có việc làm; thống kê số lao động mất việc làm do di dời, giải tỏa, mất đất sản xuất để cung cấp thông tin nhu cầu về việc làm và chủ động phối hợp với các ngành liên quan có biện pháp giải quyết;

đ) Củng cố và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác lao động - việc làm, giảm nghèo, quản lý giáo dục nghề nghiệp để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ ở địa phương.

10. Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội thành phố

a) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các đoàn thể, các quận, huyện chỉ đạo các Phòng giao dịch hoạt động cho vay giải quyết việc làm, giảm nghèo và xuất khẩu lao động ở các địa phương đảm bảo đúng đối tượng và đáp ứng nhu cầu vay của nhân dân, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn cho vay;

b) Thẩm định và tham mưu cho UBND các cấp phê duyệt cho vay và giải ngân các dự án cho vay để giải quyết việc làm kịp thời, không để tồn đọng vốn.

11. Các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Phối hợp với các ngành, địa phương, doanh nghiệp xúc tiến các hoạt động đào tạo, kết nối để cho sinh viên, học sinh khi tốt nghiệp ra trường có điều kiện tiếp cận và tìm kiếm việc làm;

b) Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia công tác tuyển sinh học nghề ở các phiên giao dịch việc làm để cung cấp thông tin, tư vấn về giáo dục nghề nghiệp cho người lao động.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội, đoàn thể các cấp

a) Tham gia thực hiện và giám sát việc thực hiện kế hoạch ở các cấp;

b) Tuyên truyền cho hội viên về các chính sách và hoạt động của Kế hoạch; hướng dẫn hội viên xây dựng dự án vay vốn, tín chấp vay vốn để giải quyết việc làm, giảm nghèo, vận động các thành viên tự tạo việc làm và tạo việc làm cho người khác;

c) Chỉ đạo các cấp Hội thực hiện ủy thác cho vay có hiệu quả, tạo và huy động nguồn vốn cho vay bổ sung để tạo việc làm.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ

1. Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện có kế hoạch và thường xuyên kiểm tra giám sát tình hình việc làm, thất nghiệp trong lĩnh vực quản lý và trên địa bàn; báo cáo kịp thời những vướng mắc, khó khăn cho Chủ tịch UBND thành phố (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để có hướng giải quyết;

2. Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể các nội dung đã được phân công trong kế hoạch này. Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo tình hình thực hiện cho Chủ tịch UBND thành phố (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp). Thời gian gửi báo cáo: 6 tháng đầu năm vào ngày 10/6, cả năm vào ngày 10/12;

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND thành phố định kỳ 6 tháng vào ngày 15/6 và cả năm vào ngày 15/12.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch nếu có vướng mắc, các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức, địa phương, đơn vị báo cáo Chủ tịch UBND thành phố (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để xem xét điều chỉnh, bổ sung. /.

Nơi nhận:

- TVTU, TT HĐND thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các quận, huyện;
- Báo ĐN, Đài PTTHĐN, Cổng TTĐT TP;
- CPVP, các phòng: KTTH, TH, KGVX;
- Lưu: VT, KGVX, SLĐTBXH.

35

CHỦ TỊCH



Lê Trung Chinh